

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đặng Công Th, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Xóm S, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Võ An K, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/12/2020, nguyên đơn anh Đặng Công Th trình bày: anh và chị K cưới nhau vào năm 2006, do tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 17/12/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới do điều kiện công việc nên vợ chồng không thường xuyên sinh sống cùng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nên nay anh yêu cầu được ly hôn với chị K.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Võ Duy A, sinh ngày 30/10/2008 và Đặng Võ An N, sinh ngày 04/11/2012 hiện đang do chị K nuôi dưỡng, do trong thời gian qua 02 con đã quen sống với chị K nên anh yêu cầu để chị K tiếp tục nuôi 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Anh Khánh có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại tờ tự khai ngày 28/01/2021, bị đơn chị Võ An K trình bày: chị và anh Th kết hôn do tự nguyện vào năm 2006, đến ngày 17/12/2007 thì tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó do điều kiện công việc hai vợ chồng làm ở hai nơi xa nhau nên không gặp nhau thường xuyên. Đến năm 2017 anh Th về sống hẳn ở Bắc Giang và vợ chồng ly thân đến nay. Chị và anh Th đều thống nhất ly hôn với nhau vì cả hai cảm thấy không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Võ Duy A, sinh ngày 30/10/2008 và Đặng Võ An N, sinh ngày 04/11/2012, hai con do chị nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Chị đồng ý tiếp tục trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung. Chị K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh Đặng Công Th và chị Võ An K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Th và chị K.

[2]. Về nội dung: anh Đặng Công Th và chị Võ An K chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2007 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Anh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị K là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo anh Th và chị K trình bày do trong quá trình chung vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau, không thống nhất được nơi chung sống của vợ chồng nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau. Đối với chị K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không có khả năng hàn gắn.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh Th và chị K đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian vợ chồng ly thân nhau cũng đã lâu. Anh Th yêu cầu ly hôn, chị K cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên cần chấp nhận cho anh Th được ly hôn với chị K theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về nuôi con chung: anh Th và chị K có 02 con chung tên Đặng Võ Duy A, sinh ngày 30/10/2008 và Đặng Võ An N, sinh ngày 04/11/2012 đang ở

với chị K. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian ly thân đến nay hai con chung do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, hai con chung đang có cuộc sống ổn định và cũng có nguyện vọng được sống với chị K nên để chị K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Anh Th không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Th có căn cứ chứng minh chị K hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Về án phí: anh Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Công Th về việc ly hôn đối với chị Võ An K.

Về hôn nhân: anh Đặng Công Th được ly hôn với chị Võ An K.

Về nuôi con chung: chị K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đặng Võ Duy A, sinh ngày 30/10/2008 và Đặng Võ An N, sinh ngày 04/11/2012, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: anh Đặng Công Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009166 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, anh Th đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang